TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan và bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1993 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNHTT: Khu dân cư số x, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Có 04 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2012/HS-ST ngày 24/10/2012, TAND thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt H 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản", H chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2013; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2014/HS-ST ngày 25/11/2014, TAND thị xã Chí Linh xử phạt H 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tài sản chiếm đoạt 770.000 đồng), H chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2015; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HS-ST ngày 25/9/2017, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt H 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt 950.000 đồng), H chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/2/2018; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 08/01/2019, TAND thị xã Chí Linh xử phạt H 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt 8.300.000 đồng), H chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2020; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVP ngày 24/11/2016, Công an thị xã C xử phạt H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". H chấp hành xong

quyết định ngày 28/11/2016; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Chị Phí Thị Ngọc A; sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà x đường B, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Anh Trần Văn Đ; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Văn C; sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư số n, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn H đi xe Buýt từ thành phố H, tỉnh Hải Dương về nhà tại thành phố C. Khi đi đến khu vực ngã ba T thuộc phường S, thành phố C, H xuống xe đi bộ. Khoảng 14 giờ cùng ngày H đi qua cửa nhà chị Phí Thị Ngọc A, sinh năm 1979 ở số nhà x đường B, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. H phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển số 17B1-471.32 (xe của chị A), chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, đang dựng chân chống phụ ở vỉa hè, đầu xe quay vào trong nhà. Quan sát xung quanh không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. H đi đến gần chiếc xe, ngồi lên xe, gạt chân chống phụ, nổ máy, điều khiển xe đi về nhà anh Trần Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, anh Đ không có nhà. H lấy cờ lê tháo biển số xe mô tô vừa trộm cắp được, cất vào hộp đồ nhà anh Đ. Sau đó H điều khiển xe đi đến nhà anh Đ1 (không rõ nhân thân, lý lịch) ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương mục đích nhờ Đ1 tìm chỗ tiêu thụ xe mô tô nhưng không gặp anh Đ1, mà gặp anh Đoàn Văn C, sinh năm 1991, trú tại: Khu dân cư số n, phường B, thành phố H. Sau đó anh C nhờ H chở ra thị trấn N, huyện N. Khi H và anh C đi đến cầu Mạc Thị B ở thị trấn N, tỉnh Hải Dương thì bị Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, đưa về trụ sở làm việc, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển số 17B1-471.32.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 23/12/2020, Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen bạc, biển số 17B1-471.32, tại thời điểm ngày 17/12/2020 có giá trị là 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-CL ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2020.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, tại trước cửa nhà chị Phí Thị Ngọc A, ở số nhà x, đường B, phường S, thành phố C, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị A 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen bạc, biển số 17B1-471.32 có giá trị là 11.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với trị giá là 11.000.000 đồng làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Tại bản án hình sự số 01/2019/HS-ST ngày 08/01/2019, TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm".

Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng ngường, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo H phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dăn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm nhưng giá trị tài sản chỉ tương ứng ở khoản 1 Điều 173 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, đã nhiều lần được giáo dục cải tạo nhưng vẫn không chịu cải sửa.

[6] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen bạc, biển số 17B1-471.32 cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Quyết